

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST
Ngày 31-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tô Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 436/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương V; trụ sở: Số 198 Tr, phường L, quận H, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Số 121 Đường ĐT743B, khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang B, chức vụ: Phó Giám đốc hoặc ông Bùi Đức L, chức vụ: Trưởng phòng quản lý nợ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Hà Thị Thanh L, sinh năm 1987; thường trú: Xóm 6, xã Ph, huyện H, tỉnh H; tạm trú: Số 54/14 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương V trình bày: Ngày 16/01/2015 Ngân hàng TMCP Ngoại thương V (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho bà Hà Thị Thanh L theo hợp đồng tín dụng

số 046DA15, giấy nhận nợ số 01 ngày 16/01/2015. Số tiền vay 35.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất: 11%/năm. Lãi suất dư nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà L vay toàn bộ số tiền. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L thanh toán được tổng số tiền gốc là 28.260.291 đồng, sau đó bà L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nhưng bà L không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị Thanh L phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 21/01/2021 là 11.708.262 đồng. Trong đó: Nợ gốc 6.739.709 đồng, lãi trong hạn 4.116.746 đồng và lãi quá hạn 851.807 đồng. Bà Hà Thị Thanh L phải tiếp tục trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Quá trình tố tụng, bà Hà Thị Thanh L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào các ngày 17/3/2021 và ngày 31/3/2021 nhưng bà L đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Hà Thị Thanh L đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa các ngày 17/3/2021 và 31/3/2021 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 16/01/2015 Ngân hàng TMCP Ngoại thương V (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho bà Hà Thị Thanh L theo hợp đồng tín dụng số 046DA15, giấy nhận nợ số 01 ngày 16/01/2015. Số tiền vay 35.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất: 11%/năm. Lãi suất dư nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà L vay toàn bộ số tiền. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Do bà Hà Thị Thanh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện buộc bà L phải thanh toán nợ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng số 046DA15 ngày 16/01/2015, giấy nhận nợ số 01 ngày 16/01/2015 được Ngân hàng và bà Hà Thị Thanh L ký kết, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà Hà Thị Thanh L vay số tiền 35.000.000 đồng. Bà L phải trả tiền gốc và lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bà L không thực hiện. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 046DA15 ngày 16/01/2015 với số tiền tính đến ngày 21/01/2021 là 11.708.262 đồng (Trong đó: Nợ gốc 6.739.709 đồng, lãi trong hạn 4.116.746 đồng và lãi quá hạn 851.807 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/01/2021 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Thanh L phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương V đối với bà Hà Thị Thanh L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc bà Hà Thị Thanh L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương V số tiền nợ tính đến ngày 21/01/2021 là 11.708.262 đồng (mười một triệu bảy trăm lẻ tám nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng).

Trong đó:

+ Nợ gốc 6.739.709 đồng (sáu triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm lẻ chín đồng).

+ Lãi trong hạn 4.116.746 đồng (bốn triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng).

+ Lãi quá hạn 851.807 đồng (tám trăm năm mươi một nghìn tám trăm lẻ bảy đồng).

- Tiền lãi trên số tiền nợ gốc là 6.739.709 đồng (sáu triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm lẻ chín đồng) kể từ ngày 22/01/2021 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 046DA15 ngày 16/01/2015, giấy nhận nợ số 01 ngày 16/01/2015 được Ngân hàng TMCP Ngoại thương V và bà Hà Thị Thanh L ký kết cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Thanh L phải chịu số tiền 585.413 đồng (năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm mười ba đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương V số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0049021 ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân